

Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ

L, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 229/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Vi Văn T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 57, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Vi Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Vi Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vi Tấn P, sinh ngày 27/01/2013 cho ông Vi Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng, kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vi Văn T1 cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng bà Nguyễn Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí HGT và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Toàn bộ số tiền án phí HNGĐ – ST bà T phải nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0018408 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh